

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2023/DS-PT

Ngày: 27/11/2023.

V/v tranh chấp về thừa kế tài sản, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Kim Liên

Các Thẩm phán: ông Vũ Thanh Liêm

ông Lê Tự

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Phương Mai- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: ông Trần Viết Tuấn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 188/2023/TLPT-DS ngày 09/10/2023 về tranh chấp về thừa kế tài sản; yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị T.

Trú tại: khu phố F, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Hữu T1 (chết ngày 17/8/2020).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T1, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị S. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh P. Có mặt.

Cùng cư trú tại: khu phố D, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

+ Bà Nguyễn Thị D, trú tại: tổ F, khu phố D, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T2; trú tại: thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Hữu L. Có mặt.

+ Bà Trần Thị T3. Có mặt.

Cùng trú tại: khu phố D, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

+ Bà Nguyễn Thị T4; trú tại: khu phố F, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L1; trú tại: khu phố E, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định. Có mặt.

+ Bà Huỳnh Thị M; trú tại: số B đường Q, khối D, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hoàng P1; trú tại: số A đường L, khu phố D, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà M: ông Nguyễn Hoàng P1; trú tại: số A đường L, khu phố D, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (theo văn bản ủy quyền ngày 30/5/2022). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp: ông Hồ H - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã H, Bình Định (theo văn bản ủy quyền số 01/GUQ-UBND ngày 03/3/2022). Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Nguyễn Hữu T1 đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S và ông Nguyễn Thanh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Cha bà là cụ Nguyễn Hữu T5 (chết năm 1968), mẹ là cụ Võ Thị Đ (chết ngày 09/02/2008), cha mẹ bà có 05 người con là: Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T4, Nguyễn Thị L1 và Nguyễn Hữu L. Sinh thời cha mẹ bà có một số thửa đất số hiệu: 607, 608, 609 tục danh Xứ B, thôn T, xã B, quận H có giới cận giáp các thửa đất số 606, 610, 611. Nguồn gốc đất là do cụ Nguyễn Thị N giao cho cháu là cha bà, được canh quản và phụng tự theo tờ có mất giấy tờ sau chiến tranh được Ủy ban hành chính xã B xác nhận ngày 08/11/1972. Cha mẹ bà chết không để lại di chúc, khi còn sống cha mẹ có nguyện vọng chia đều di sản cho các con.

Sau khi cha bà qua đời, mẹ bà ở với vợ chồng ông Nguyễn Hữu T1 và bà Lê Thị S trong ngôi nhà và mảnh đất nói trên do cha mẹ tạo lập. Vợ chồng ông T1 tự ý kê khai số tài sản nói trên và được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông T1 số vào sổ H05289/A15 ngày 09/9/2008 đối với thửa đất số 358, tờ bản đồ số 13, diện tích 948m², trong đó có 200m² đất ở, 748m² đất vườn. Trên đất có một ngôi nhà mã hiệu N8 diện tích xây dựng 84m², diện tích đất và ngôi nhà tại khu phố D, phường B là do cha mẹ tạo lập, thuộc di sản thừa kế của tất cả anh chị em bà. Nhưng vợ chồng ông T1, bà S tự ý làm thủ

tục tách thửa đất nói trên làm 04 thửa và chia cho các con gồm: ông Nguyễn Thanh P thửa 358A diện tích 233m² (trong đó có 65m² đất ở, 168m² đất vườn); bà Nguyễn Thị D thửa 358B diện tích 280m² (trong đó có 45m² đất ở, 235m² đất vườn); bà Nguyễn Thị T2 thửa 358C diện tích 239m² (trong đó có 45m² đất ở, 194m² đất vườn). Các thửa đất này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 03 người con của ông T1. Hiện nay thửa đất 358A vợ chồng ông P đang sử dụng, còn hai thửa đất 358B và 358C bà D và bà T2 đã chuyển nhượng cho bà Huỳnh Thị M và ông Nguyễn Hoàng P1.

Nay, bà yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông T1 và các con ông T1; yêu cầu tuyên bố các hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông T1, bà S với ông P, bà D, bà T2 và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giữa bà D, bà T2 với bà M, ông P1 vô hiệu; yêu cầu chia thừa kế là di sản của cha mẹ là 03 thửa đất nói trên. Bà và bà T4, bà L1, ông L chỉ yêu cầu được nhận chung hiện vật là toàn bộ diện tích của hai thửa đất số 358B và 358C, tờ bản đồ số 13, tại khu phố D, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

** Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng của ông Nguyễn Hữu T1, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lê Thị S trình bày: bà là vợ của ông Nguyễn Hữu T1 và là con dâu của ông Nguyễn T5 và bà Võ Thị Đ. Bà về làm dâu đã ở trên thửa đất này, năm 2008 vợ chồng bà được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 358, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại khối D, thị trấn B, có diện tích 948m². Sau đó, vợ chồng bà làm hợp đồng tặng cho các con: vợ chồng ông Nguyễn Thanh P, Trần Thị T3 233m², con gái Nguyễn Thị D 280m², con gái Nguyễn Thị T2 239m². Phần còn lại vợ chồng bà sử dụng ổn định từ năm 2012 cho đến nay. Nay bà T khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, hủy các giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất, chia di sản thừa kế thì bà không đồng ý. Vì vợ chồng bà đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp và đã tặng cho các con đúng theo quy định của pháp luật. Bà đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà T.

- Ông Nguyễn Thanh P trình bày: ông là con đẻ của ông T1 và bà S, cháu nội của ông Nguyễn T5 và bà Võ Thị Đ. Nguồn gốc thửa đất 358, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại khối D, thị trấn B, huyện H (nay là khu phố D, phường B, thị xã H) ông không biết do đâu mà có, ông chỉ biết cha mẹ ông được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 05/5/2012, cha mẹ ông đã làm hợp đồng tặng cho vợ chồng ông với diện tích 233m² có giới cận: Đông giáp phần đất còn lại, T6 giáp thửa 142, Nam giáp đường L, Bắc giáp thửa đất số 40. Phần diện tích đất được tặng cho hiện nay vợ chồng ông đang quản lý, sử dụng. Nay bà T khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, hủy các giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất, chia di sản thừa kế ông không đồng ý. Vì đất này cha mẹ ông được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp và cha mẹ ông đã tặng cho vợ chồng ông đúng theo quy định pháp luật. Ông đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà T.

- Bà Nguyễn Thị D trình bày: bà không đồng ý khai báo và không có ý kiến gì về yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trong vụ án dân sự nói trên.

Vấn đề vụ kiện như thế nào Tòa án cứ làm việc với cha bà là ông Nguyễn Hữu T1.

- Bà Nguyễn Thị T2 *trình bày*: bà là con đẻ của ông Nguyễn Hữu T1 và bà Lê Thị S, cháu nội của ông Nguyễn T5 và bà Võ Thị Đ. Nguồn gốc thửa đất 358, tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại khối D, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định là do Nhà nước cấp cho cha bà là ông Nguyễn Hữu T1. Sau đó, ông T1 tách thành 04 thửa và tặng cho ông P, bà D và bà mỗi người 01 thửa và đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà đã chuyển nhượng cho ông P1, bà không nhớ rõ họ tên lót, ông P1 ở cùng thôn. Nay, bà T khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà và yêu cầu chia thừa kế, bà không đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được vắng mặt trong các buổi làm việc và xét xử của Tòa án và gửi bản án cho bà.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Thị T3 *trình bày*: bà là vợ của ông Nguyễn Thanh P, là con dâu ông Nguyễn Hữu T1 và bà Lê Thị S, là cháu dâu của ông Nguyễn T5 và bà Võ Thị Đ. Bà thống nhất với lời trình bày và đề nghị của ông Nguyễn Thanh P.

- Bà Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Hữu L, bà Nguyễn Thị T4 *trình bày*: thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà Nguyễn Thị T. Các ông bà và bà T chỉ yêu cầu được nhận chung hiện vật là toàn bộ diện tích của hai thửa đất số 358B và 358C, tờ bản đồ số 13, tại khu phố D, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định. Riêng ông Nguyễn Hữu L trình bày thêm là nếu ông được chia thừa kế thì ông không nhận mà phần của ông, ông tặng cho lại tất cả những người được thừa kế tài sản của cha mẹ ông để lại.

- Ông Nguyễn Hoàng P1 *đồng thời là người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị M trình bày*: ông ở cùng xóm với bà S nên có nghe thông tin bà D, bà T2 chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên ông và bà M cùng nhau nhận chuyển nhượng đất của bà D, bà T2. Đất chuyển nhượng là 02 thửa số 358B và 358C, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại khu phố D, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định với giá hai lô là 3.600.000.000đồng. Nay, bà T khởi kiện yêu cầu hủy hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng 02 thửa đất, hủy các giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất nói trên thì ông và bà M không đồng ý với yêu cầu của bà T. Vì ông và bà M là người nhận chuyển nhượng đất hợp pháp, được cơ quan có thẩm quyền công nhận và đã được sang tên đổi chủ. Nếu Tòa án hủy 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông và bà M với bà D, bà T2 thì ông và bà M yêu cầu giải quyết về hậu quả của hợp đồng bị hủy hoặc bị vô hiệu.

- Ủy ban nhân dân thị xã H *trình bày*: theo hồ sơ địa chính năm 1997: thửa đất số 358, tờ bản đồ số 13 (bản đồ năm 1997) diện tích 945m² (trong đó có 200m² đất ở và 745m² đất vườn) tại khu phố D, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định, ghi tên ông Nguyễn Hữu T1 trong sổ mục kê. Ngày 05/11/2007, ông T1 có đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất này và đã được UBND huyện (nay là thị xã) Hoài Nhơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: H.05289/15 ngày 09/9/2008 đứng tên ông Nguyễn Hữu T1 và bà Lê Thị S. Ngày 05/5/2012, vợ chồng ông T1 và bà S đã lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho các con là Nguyễn Thanh P, Trần Thị T3 diện tích

233m² đất (trong đó có 65m² đất ở và 168m² đất vườn); Nguyễn Thị D diện tích 280m² đất (trong đó có 45m² đất ở và 235m² đất vườn); Nguyễn Thị T2 diện tích 239m² đất (trong đó có 45m² đất ở và 194m² đất vườn). Các diện tích này đều thuộc một phần thửa đất số 358, tờ bản đồ số 13. Ngày 17/5/2012, UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: CH01678 cho vợ chồng ông P, bà T3; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: CH01676 cho bà D; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: CH01677 cho bà T2 và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: CH01679 cho vợ chồng ông T1, bà S với diện tích 196m² (trong đó có 45m² đất ở và 151m² đất vườn). Việc công nhận quyền sử dụng đất cho ông T1 và bà S và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông P, bà T3; bà D; bà T2 là đúng trình tự pháp luật quy định. Nay bà T yêu cầu hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 34, Điều 74, khoản 1 Điều 147, các Điều 157, 165, 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 609, 611, 612, 615, 623, 649, 650, 651, 660, Điều 688 của Bộ luật Dân sự; Điều 2 của Luật Người cao tuổi; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về chia thừa kế tài sản theo pháp luật đối với di sản của cụ Nguyễn T5 và cụ Võ Thị Đ.

2. Buộc bà Lê Thị S phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T4, bà Nguyễn Thị L1 3.401.354.000đồng (ba tỷ bốn trăm lẻ một triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng) giá trị tài sản chia thừa kế (quyền sử dụng đất) được nhận.

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T yêu cầu tuyên bố các giao dịch liên quan đến quyền sử dụng 02 thửa đất số 358B và 358C, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại khu phố D, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định vô hiệu và hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối các thửa đất này.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, trách nhiệm thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Nguyễn Hữu T1 đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S và ông Nguyễn Thanh P kháng cáo cùng nội dung: đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà Lê Thị S và ông Nguyễn Thanh P giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Nguyễn Hữu T1 đồng thời là người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S và ông Nguyễn Thanh P, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nguồn gốc thửa đất tranh chấp: nguyên đơn bà Nguyễn Thị T cho rằng của cụ Nguyễn Thị N cho cháu là ông Nguyễn T5. Năm 1968, ông T5 chết, bà Võ Thị Đ tiếp tục quản lý, sử dụng. Ngày 09/9/2008, Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu T1 và bà Lê Thị S đối với thửa đất số 358, tờ bản đồ số 13, diện tích 945m², tại khu phố D, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định là không đúng nên khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cha mẹ để lại theo pháp luật; huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tuyên bố hợp đồng tặng cho, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu. Ngược lại, bà Lê Thị S thì cho rằng: vợ chồng bà được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp nên đề nghị Toà án bác đơn khởi kiện của nguyên đơn. Toà án cấp sơ thẩm xác định thửa đất tranh chấp là di sản thừa kế của cụ T5 và cụ Đ, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Quá trình giải quyết vụ án, ngày 17/8/2020, bị đơn ông Nguyễn Hữu T1 chết. Toà án cấp sơ thẩm xác định người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T1 gồm: bà Lê Thị S (vợ), ông Nguyễn Thanh P (con), bà Nguyễn Thị D (con), bà Nguyễn Thị T2 (con) đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng khi quyết định về nghĩa vụ thanh toán Toà án cấp sơ thẩm không buộc những người con của ông T1 và bà S cùng với bà S có trách nhiệm thanh toán cho bà T, bà T4, bà L1 là không đúng. Tại phiên toà phúc thẩm, bà S, ông P, bà D đều trình bày: ông T1 và bà S có 06 người con (Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Thị Ái M1). Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm cũng không thu thập tài liệu chứng cứ ngoài thửa đất số 358 đứng tên ông T1, bà S thì ông T5, bà Đ còn di sản nào nữa hay không. Án sơ thẩm còn có sai sót không xác định tổng giá trị di sản là bao nhiêu tiền và mỗi kỷ phần được chia bao nhiêu tiền. Mặt khác, án sơ thẩm không tuyên giao quyền sử dụng đất cho bà S nhưng tuyên buộc bà S phải có nghĩa vụ thanh toán là không đúng. Bà T, bà T4, bà L1 được nhận giá trị tài sản thừa kế là 3.401.354.000đồng nhưng không xác định giao cho ai đại diện nhận. Ông Nguyễn Hữu L đã nhường kỷ phần thừa kế của mình cho bà T, bà T4, bà L1 nhưng Toà án cấp sơ thẩm vẫn buộc ông L phải chịu 22.013.540đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng. Những sai sót này, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy, Hội đồng xét xử huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 31/5/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định và chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Khi giải quyết lại vụ án, Toà án cấp sơ thẩm cần làm rõ: Tại bản đồ năm 1993 chỉnh lý thửa đất số 873, tờ bản đồ số 6 thành thửa đất số 358, tờ bản đồ số 13 do ông Nguyễn Hữu T1 quản lý sử dụng và thửa đất số 359A, tờ bản đồ số 13 do bà Võ Thị Đ quản lý, sử dụng nhưng tại Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T1 và P2 lấy ý kiến khu dân cư đều thể hiện nguồn gốc sử

dụng đất do cha mẹ để lại? Ông T1 có giấy tờ cha mẹ cho thừa đất này hay không để xác định có đúng di sản thừa kế hay không. Do bản án bị huỷ nên nội dung kháng cáo của bà S, ông P sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

[3]. Án phí dân sự phúc thẩm: do Bản án dân sự sơ thẩm bị huỷ để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thanh P số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự,

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thanh P 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000344 ngày 17/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, P HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Liên